

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Ban hành theo Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

PHẦN MỞ ĐẦU

Thành phố Cần Thơ đang có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ để thực sự trở thành một trung tâm kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Với vị thế đó, thành phố Cần Thơ đang có nhu cầu rất lớn về huy động các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Vốn ngân sách là nguồn rất quan trọng nhưng chưa thể đáp ứng nhu cầu đầu tư hiện nay của thành phố. Do vậy, cần đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư với nhiều kênh phân phối khác nhau.

Trong thời gian qua, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng thương mại, Công ty Tài chính, các Quỹ đầu tư,... đã góp phần rất quan trọng nhằm đa dạng các nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố. Tuy nhiên, các định chế tài chính trung gian này đầu tư có tính chất "đa năng", không mang tính chất chuyên môn hóa và tập trung cho các công trình phúc lợi nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương.

Trong giai đoạn hiện nay với yêu cầu tạo cơ hội phát triển tăng tốc cho thành phố và tạo động lực phát triển cho toàn vùng, thành phố Cần Thơ cần xây dựng Quỹ Đầu tư phát triển để tập trung và đầu tư có tính chất chuyên môn hóa vào các công trình kinh tế - xã hội thiết yếu của mình, làm nền tảng phát triển cho cả vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Xuất phát từ những yêu cầu đó, việc hình thành Quỹ Đầu tư phát triển thành phố trong điều kiện hiện nay là một nhu cầu thiết thực, bức xúc và sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng thành phố Cần Thơ thành một thành phố Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại theo hướng hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Khái niệm:

Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ là một tổ chức tài chính nhà nước của thành phố Cần Thơ, thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển. Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Ý nghĩa của Quỹ Đầu tư phát triển:

Quỹ Đầu tư phát triển (viết tắt Quỹ ĐTPT) có vai trò quan trọng trong điều kiện thực hiện công nghiệp hóa ở địa phương:

2.1. Thu hút mọi nguồn vốn thuộc các thành phần kinh tế ở trong nước và vốn từ nước ngoài để đầu tư vào các công trình trọng điểm, mang lại hiệu quả cao và sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Cung ứng vốn đầu tư theo hướng chuyên môn hóa cho các công trình then chốt được xác định trong chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Từ chức năng huy động và đầu tư vốn, Quỹ ĐTPT còn phát triển nhiều dịch vụ tư vấn kinh tế - tài chính - quản trị, tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng tích lũy cho xã hội.

2.4. Hệ thống các công trình được đầu tư từ Quỹ ĐTPT giúp cho việc hình thành cơ cấu hợp lý, có tác động tích cực đến tăng trưởng, đột phá về kinh tế và phát triển bền vững.

3. Điều kiện kinh tế - xã hội của việc hình thành Quỹ Đầu tư phát triển:

Xét trên toàn cảnh phát triển của thành phố Cần Thơ, có thể nhận thấy, thành phố Cần Thơ đã hội đủ các điều kiện để hình thành Quỹ ĐTPT trên các góc độ sau:

3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

a) Những năm gần đây, thành phố Cần Thơ đã có những bước tiến mạnh mẽ trong xây dựng kinh tế - xã hội và đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho việc huy động các nguồn vốn và đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư cho thành phố;

b) Ngân sách thành phố có đủ khả năng hình thành vốn điều lệ tối thiểu là 100 tỷ đồng ở thời điểm thành lập quỹ và khả năng bổ sung thêm vốn điều lệ hàng năm từ nhiều nguồn ngân sách thành phố;

c) Đối tượng huy động vốn khá đa dạng thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính trung gian, các cá nhân và nguồn vốn từ nước ngoài cũng như phát hành trái phiếu để tạo vốn;

d) Các công trình cần đầu tư ở thành phố, đặc biệt là hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội và các ngành mũi nhọn đang rất cần nguồn vốn đầu tư;

đ) Các chính sách tài chính - kinh tế của Chính phủ đang mở ra những triển vọng lớn cho hoạt động của Quỹ ĐTPT ở địa phương.

3.2. Điều kiện về pháp lý

a) Nghị định "Tổ chức hoạt động của Quỹ ĐTPT ở địa phương" của Chính phủ (Nghị định số 138/2007/NĐ-CP) đang mở rộng cửa cho Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ hình thành và phát triển;

b) Việc tiến hành cải cách hành chính đã tạo những điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động của Quỹ ĐTPT.

3.3. Các điều kiện khác

a) Tâm lý đầu tư của công chúng đã cởi mở và đặc biệt là tin tưởng vào các tổ chức kinh tế của Nhà nước;

b) Thói quen để dành tiền dưới dạng gửi ngân hàng tiết kiệm bằng vàng, đô la đã được chuyển hóa thành vốn đầu tư sinh lợi phổ biến trong các tầng lớp dân cư.

4. Sự cần thiết thành lập Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ:

4.1. Tập trung các nguồn vốn sở hữu nhà nước để sử dụng có hiệu quả vào các công trình có ý nghĩa kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài của địa phương.

4.2. Huy động hiệu quả mọi nguồn lực của các tổ chức kinh tế và của cộng đồng vào đầu tư phát triển những công trình thiết yếu của địa phương.

4.3. Huy động các nguồn vốn đầu tư nước ngoài dưới các hình thức để tăng năng lực đầu tư cho phát triển.

4.4. Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ đang trong quá trình vận động để trở thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương và động lực phát triển của đồng bằng sông Cửu Long.

4.5. Tạo nguồn lực quan trọng đầu tư theo hướng chuyên môn hóa (cơ sở hạ tầng, có ngành kinh tế then chốt,...) để phát triển nhanh và bền vững cho địa phương.

4.6. Tạo thế cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức trung gian khác hướng vào việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch phát triển của thành phố.

Nhìn chung, việc hình thành Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ trong thời điểm này là cần thiết; đồng thời, là cơ hội để tranh thủ mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển bền vững của địa phương.

PHẦN II

LUẬN CHỨNG VỀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Tính chất pháp lý của Quỹ Đầu tư phát triển:

1.1. Quỹ ĐTPT là tổ chức tài chính nhà nước của thành phố Cần Thơ, thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố.

1.2. Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

1.3. Tên gọi của Quỹ ĐTPT của thành phố Cần Thơ là: Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ - CanTho City Investment Fund for Development (Viết tắt: CADIF).

2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển:

2.1. Quỹ ĐTPT chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn chủ sở hữu của mình.

2.2. Quỹ ĐTPT hoạt động theo nguyên tắc tự chủ tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp các chi phí và tự chịu rủi ro. Ngân sách Nhà nước thành phố Cần Thơ không cấp kinh phí hoạt động cho bộ máy của quản lý Quỹ ĐTPT.

3. Chức năng và nhiệm vụ của Quỹ Đầu tư phát triển:

3.1. Chức năng của Quỹ ĐTPT

a) Huy động tối đa các nguồn vốn trung và dài hạn của các tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Thực hiện đầu tư trực tiếp và gián tiếp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các ngành then chốt của địa phương;

c) Cung ứng các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, ủy thác quản lý vốn đầu tư và nguồn vốn khác;

d) Tham gia vào hoạt động của thị trường vốn: kinh doanh chứng khoán, môi giới chứng khoán và các dịch vụ tài chính, tiền tệ khác theo luật định;

đ) Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển dài hạn (trên 5 năm), trung hạn (1- dưới 5 năm); đồng thời, tổ chức thực thi các chiến lược đó hướng vào việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội một cách có hiệu quả cho thành phố Cần Thơ;

e) Quản lý sử dụng nguồn vốn đúng mục đích và hiệu quả cao theo chiến lược phát triển của thành phố.

3.2. Nhiệm vụ

Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ có nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện đầu tư theo kế hoạch và cơ cấu đầu tư được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phù hợp với việc cụ thể hóa các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua;

b) Sử dụng đúng mục đích vốn đầu tư và các khoản tài trợ khác trong và ngoài nước;

c) Thực hiện đúng chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật;

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo luật định, cung cấp số liệu, công khai tình hình tài chính theo quy định pháp luật;

đ) Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật;

e) Chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước và các quy định dưới luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ ĐTPT địa phương.

3.3. Quyền hạn của Quỹ ĐTPT thành phố

a) Tổ chức cơ cấu và cơ chế hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Quỹ ĐTPT;

b) Được lựa chọn các dự án có hiệu quả phù hợp với kế hoạch và cơ cấu đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Trong những trường hợp đặc biệt, do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

c) Được tuyển chọn và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu hoạt động của Quỹ ĐTPT;

d) Thành lập các quỹ trực thuộc (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ phát triển nghiệp vụ, quỹ dự trữ tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ hợp lệ khác); tham gia hợp tác đầu tư, liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Được liên hệ với các ngành, các tổ chức có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm xây dựng các dự án đầu tư;

e) Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài, được cử viên chức của quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm theo luật định;

g) Được từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của quỹ, nếu yêu cầu đó trái pháp luật và với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT.

4. Phương án về vốn điều lệ:

Dự kiến vốn điều lệ khi mới thành lập tối thiểu là 100 tỷ đồng, do ngân sách nhà nước thành phố Cần Thơ cấp. Vốn này được hình thành từ các khoản hiện hữu của thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định của pháp luật gồm:

4.1 Nguồn thu từ khai thác quỹ đất.

4.2 Nguồn thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

4.3 Nguồn kết dư ngân sách nhà nước thành phố Cần Thơ.

4.4 Các nguồn khác theo sự thống nhất của Hội đồng nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Tùy tình hình thực tế ngân sách thành phố, vốn điều lệ có thể được bổ sung hàng năm từ các nguồn trên và từ Quỹ ĐTPT được trích theo quy định bổ sung vốn điều lệ, do Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

5. Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu bao gồm vốn điều lệ thực có (là số vốn điều lệ thực góp phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ) và tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

6. Phương án về huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển:

Ngoài vốn điều lệ được Nhà nước cấp như đề cập ở trên. Quỹ ĐTPT được huy động vốn trung và dài hạn của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm:

6.1. Vay của các tổ chức tài chính, tín dụng (ngân hàng, công ty tài chính, tín dụng thuê mua (leasing), thuê tài chính (finance leasing...) trong và ngoài nước, phù hợp với luật định.

6.2. Phát hành trái phiếu: trái phiếu chương trình dự án, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu bằng ngoại tệ (nếu có),... theo quy định của pháp luật.

6.3. Huy động vốn cổ đông (cổ phần) trong và ngoài nước; phát hành cổ phiếu công ty, cổ phiếu dự án,... theo quy định của pháp luật.

6.4. Vốn ODA (được ủy thác tiếp nhận).

6.5. Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

6.6. Huy động các nguồn vốn khác trong xã hội. Giới hạn tổng mức vốn huy động nói trên, tối đa bằng 6 lần vốn điều lệ của Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ tại cùng thời điểm.

7. Phương án về sử dụng vốn của Quỹ Đầu tư phát triển:

7.1. Vốn đầu tư

Nguyên tắc đầu tư vốn: Vốn đầu tư từ Quỹ ĐTPT tuân theo các nguyên tắc sau:

- a) Lựa chọn các dự án đầu tư có hiệu quả, phục vụ việc phát triển bền vững của thành phố;
- b) Đầu tư vào các dự án khả thi, có khả năng thu hồi vốn, sinh lợi để thực hiện tái đầu tư mở rộng;
- c) Lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước;
- d) Trong những trường hợp cần thiết, đặc biệt đối với những công trình công ích xã hội, việc cho vay của Quỹ có thể áp dụng lãi suất cho vay ưu đãi.

7.2. Đầu tư trực tiếp

a) Đối tượng đầu tư trực tiếp: là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, gồm:

- Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật có tác động tích cực trước mắt và lâu dài đối với quá trình phát triển kinh tế địa phương;

- Các công trình công nghiệp trọng điểm, các khu chế xuất, các khu công nghiệp, các khu công nghệ cao và các đối tượng hữu quan;
- Các công trình phát triển nông nghiệp có ý nghĩa kinh tế - xã hội của địa phương;
- Các công trình kết cấu, hạ tầng công ích xã hội, đầu tư không vì mục đích lợi nhuận như: xây dựng nhà ở, phát triển đô thị mới, các dự án bảo vệ và cải tạo môi trường;
- Các dự án đầu tư trọng điểm theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Điều kiện đầu tư:

- Dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Dự án đầu tư phải có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

c) Phương thức đầu tư:

- Quỹ ĐTPT có thể với tư cách là chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư;
- Quỹ ĐTPT thành phố có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thuê các tổ chức quản lý dự án theo luật định.

d) Hình thức đầu tư:

Quỹ ĐTPT thành phố có thể chọn các hình thức sau đây:

- Đầu tư theo hình thức BOT (Build - Own - Transfer): Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao;
- BTO (Build - Transfer - Operate): Xây dựng - chuyển giao - kinh doanh;
- BT (Build - Transfer): Xây dựng - chuyển giao;
- Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư sau đó thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư.

đ) Thẩm quyền quyết định đầu tư được qui định như sau:

- Mức vốn đầu tư của một dự án đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ ĐTPT thành phố, do Hội đồng Quản lý Quỹ ĐTPT quyết định;
- Mức vốn đầu tư của một dự án trên 10% vốn chủ sở hữu của quỹ, do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

7.3. Cho vay đầu tư

a) Đối tượng cho vay: là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có phương án thu hồi vốn trực tiếp thuộc các chương trình, mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, gồm:

- Các dự án: giao thông, cấp nước, nhà ở khu đô thị, khu dân cư, di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, xử lý và cải tạo môi trường thành phố;
- Các dự án quan trọng về giáo dục, y tế, công ích do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Điều kiện cho vay:

- Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Có phương án sản xuất kinh doanh có lãi và phương án bảo đảm trả vượt nợ;
- Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Chủ đầu tư là các tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

c) Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay được xác định theo khả năng thu hồi vốn phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm. Trường hợp đặc biệt vay trên 15 năm, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

d) Thẩm quyền quyết định cho vay đầu tư:

- Mức vốn cho vay đối với một dự án đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ ĐTPT do Quỹ ĐTPT quyết định;

- Mức vốn cho vay đối với một dự án trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ ĐTPT do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

đ) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ ĐTPT đối với các dự án theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước;

- Lãi suất cho vay lại đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay ODA thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý vay và trả nợ nước ngoài.

e) Bảo đảm tiền vay: tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ ĐTPT sử dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

g) Cho vay hợp vốn

- Quỹ ĐTPT được làm đầu mối cho vay hợp vốn hoặc cùng hợp vốn với tổ chức tín dụng và tổ chức khác để cho vay dự án;

- Việc cho vay hợp vốn phải lập thành hợp đồng và phải tuân theo quy định của pháp luật.

h) Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng xử lý rủi ro đối với các hoạt động cho vay đầu tư.

Thực hiện theo Điều 18, 19 và 20 tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ.

7.4. Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế

a) Hình thức góp vốn:

Góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

b) Thẩm quyền quyết định góp vốn:

- Mức vốn góp đối với một doanh nghiệp đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ ĐTPT địa phương do Quỹ ĐTPT địa phương quyết định;

- Mức vốn góp đối với một doanh nghiệp trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ ĐTPT địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

7.5. Nhận ủy thác và ủy thác

a) Nhận ủy thác:

- Quỹ ĐTPT được nhận ủy thác: quản lý nguồn vốn đầu tư, cho vay đầu tư và thu hồi nợ, cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa Quỹ ĐTPT với tổ chức, cá nhân ủy thác;

- Quỹ ĐTPT được nhận ủy thác quản lý hoạt động của Quỹ phát triển nhà ở, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Quỹ ĐTPT được thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố để huy động vốn cho ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật;

- Quỹ ĐTPT được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

b) Ủy thác

- Quỹ ĐTPT được ủy thác cho các tổ chức tín dụng và Ngân hàng phát triển Việt Nam thực hiện cho vay và thu hồi nợ một số dự án thuộc đối tượng vay vốn của Quỹ ĐTPT thông qua hợp đồng ủy thác giữa Quỹ ĐTPT với tổ chức nhận ủy thác;

- Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng phí dịch vụ ủy thác. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

7.6. Giới hạn đầu tư:

- Giới hạn tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ ĐTPT tối đa bằng 50% vốn hoạt động của Quỹ ĐTPT tại thời điểm thực hiện;

- Giới hạn cho vay đối với một dự án tối đa bằng 15% vốn hoạt động của Quỹ ĐTPT tại thời điểm thực hiện;
- Giới hạn đầu tư góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn hoạt động của Quỹ ĐTPT tại thời điểm thực hiện.

PHẦN III PHƯƠNG ÁN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Nguyên tắc:

- 1.1. Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ hoạt động theo phương thức hạch toán kinh doanh độc lập;
- 1.2. Bộ máy quản lý, điều hành được tổ chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ và đặc điểm hoạt động của quỹ.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành Quỹ Đầu tư phát triển, gồm:

Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành Quỹ ĐTPT: Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành; với các chức năng và nhiệm vụ sau:

2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Thành phần của Hội đồng quản lý gồm:

- Hội đồng Quản lý có số lượng tối đa là 7 (bảy) thành viên. Số lượng Hội đồng quản lý do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định, căn cứ vào yêu cầu thực tế và dựa trên nguyên tắc: số lượng thành viên quản lý là số lẻ (3, 5, 7 thành viên);

- Thành phần Hội đồng quản lý gồm các thành viên là đại diện có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại thành phố Cần Thơ và một số thành viên khác;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm;

- Thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn, số lượng, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý được quy định ở điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ.

b) Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản lý

- Xem xét và thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; thẩm tra và thông qua báo cáo quyết toán của Quỹ ĐTPT;

- Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ ĐTPT trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý;

- Xem xét, thông qua khung lãi suất cho vay đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Xem xét, quyết định đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền;

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật;

- Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ ĐTPT; quyết định các thành viên khác của Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát;

- Ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý;

- Ban hành quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ ĐTPT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ;

- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ ĐTPT thành phố

a) Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách chế độ và nghiệp vụ hoạt động của Quỹ ĐTPT nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ ĐTPT;

- Lập kế hoạch thực hiện và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra trước Hội đồng quản lý. Trường hợp Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc trong trường hợp không được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập phiên họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp làm phương hại đến hoạt động của Quỹ ĐTPT;

- Trình bày báo cáo, kiến nghị của mình về kết quả kiểm soát, kết quả thẩm định về quyết toán tài chính tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không tham gia biểu quyết.

b) Ban Kiểm soát có tối đa 5 thành viên, được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định của Hội đồng quản lý.

2.3. Bộ máy điều hành Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ

a) Bộ máy điều hành của Quỹ ĐTPT gồm Ban Giám đốc (Giám đốc, Phó Giám đốc) và các Phòng, Ban nghiệp vụ;

b) Giám đốc Quỹ là Ủy viên của Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, là người đại diện pháp nhân của Quỹ ĐTPT, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ ĐTPT;

c) Phó Giám đốc và kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm;

d) Việc tổ chức các Phòng, Ban nghiệp vụ của Quỹ ĐTPT do Hội đồng quản lý quyết định căn cứ thực tế hoạt động của Quỹ ĐTPT, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT;

đ) Giám đốc Quỹ ĐTPT có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ ĐTPT theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT, pháp luật của Nhà nước và các quyết định của Hội đồng quản lý;

- Trình Hội đồng quản lý ban hành Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ ĐTPT;

- Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng quản lý; ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành của Giám đốc Quỹ;

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ ĐTPT với Hội đồng quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính;

- Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm bảo toàn phát triển vốn, tài sản của Quỹ ĐTPT theo quy định của pháp luật;

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh trưởng phòng, ban nghiệp vụ và tương đương trở xuống;

- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT.

PHẦN IV

PHƯƠNG ÁN VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

1. Phương án tài chính:

1.1. Năm tài chính của Quỹ là năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

1.2. Quỹ ĐTPT được thành lập các quỹ trực thuộc

Kết quả hoạt động của Quỹ ĐTPT là khoản chênh lệch giữa tổng các khoản phải thu và tổng các khoản phải trả hợp lý, hợp lệ. Trường hợp tổng doanh thu lớn hơn tổng số chi phí, phần chênh lệch này được phân phối theo trình tự sau:

a) Bù đắp các khoản lỗ lũy kế đến thời điểm quyết toán;

b) Trừ các khoản tiền phạt do vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Quỹ ĐTPT theo quy định của pháp luật;

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ ĐTPT thì không trích nữa;

d) Phần chênh lệch sau khi đã trừ các khoản quy định tại Mục a, b, và c được trích theo thứ tự sau:

- Trích Quỹ ĐTPT tối thiểu 30%;
- Trích tối đa 5% lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Quỹ ĐTPT. Mức trích tối đa không quá 500 triệu đồng;
- Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện. Mức trích cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ ĐTPT quyết định;
- Phần chênh lệch còn lại được bổ sung vào Quỹ ĐTPT.

1.3. Phương án phân phối sử dụng các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế

Các quỹ trực thuộc của Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ được sử dụng vào các mục đích sau:

- a) Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong hoạt động;
- b) Quỹ ĐTPT được dùng để bổ sung vốn điều lệ;
- c) Quỹ khen thưởng được dùng để thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho cán bộ, nhân viên trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác;
- d) Quỹ phúc lợi được dùng để chi cho các hoạt động, công trình phúc lợi công cộng của cán bộ, nhân viên; phúc lợi xã hội;
- đ) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành được sử dụng để thưởng cho Hội đồng quản lý và Ban Giám đốc Quỹ ĐTPT.

2. Chế độ kế toán, kiểm toán:

- 2.1 Công tác kế toán, báo cáo kế toán, thống kê của Quỹ phải tuân thủ pháp luật hiện hành.
- 2.2 Báo cáo tài chính của Quỹ ĐTPT phải được kiểm toán của một tổ chức kiểm toán độc lập.
- 2.3 Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ phải tuân thủ các qui định về kế toán, quản lý tài chính và báo cáo kết quả tài chính của Bộ Tài chính.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì phối hợp Viện trưởng Viện Kinh tế thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đề án thành lập Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ.

2. Sau khi Hội đồng nhân dân thành phố có Nghị quyết thông qua Đề án thành lập Quỹ ĐTPT, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo:

a) Giao Giám đốc Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phương án hình thành vốn điều lệ cho Quỹ ĐTPT thành phố tại thời điểm thành lập (tối thiểu 100 tỷ đồng) và vốn điều lệ của Quỹ phát triển nhà ở thành phố.

b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố:

- Ban hành Quyết định thành lập Quỹ ĐTPT thành phố Cần Thơ; Quyết định thành lập Quỹ phát triển nhà ở thuộc Quỹ ĐTPT thành phố;

- Thành lập Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo và định biên lao động của Quỹ theo quy định.

c) Giao Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPT; Quy chế hoạt động của Quỹ phát triển nhà ở;

- Quy chế quản lý tài chính của Quỹ ĐTPT, Quỹ phát triển nhà ở.

3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố danh mục các dự án, công trình dự kiến đầu tư để giao cho Quỹ ĐTPT tiến hành thực hiện đầu tư sau khi được thành lập./.